ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**KHOA LUẬT**

**TẠ THỊ NGÂN**

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

***Chuyên ngành*** **: Luật hình sự**

***Mã số*** **: 60 38 40**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2012**



**Công trình được hoàn thành**
**tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Người hướng dẫn khoa học*****: GS.TSKH Lê Văn Cảm**

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2012.

**Có thể tìm hiểu luận văn**
**tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**
**Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN


Trang

*Trang phụ bìa*
*Lời cam đoan*
*Mục lục*
*Danh mục các bảng*
**MỞ ĐẦU** 1
***Ch- ơng 1*: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP** 8
1.1. Khái niệm, đặc điểm của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phân biệt nó với các hình thức đa (nhiều) tội phạm 8
1.1.1. Khái niệm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp 8
1.1.2. Các đặc điểm của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp 12
1.1.3. Phân biệt phạm tội có tính chất chuyên nghiệp với phạm tội nhiều lần 14
1.2. Khái l- ợc sự hình thành và phát triển những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong luật hình sự Việt Nam 16
1.2.1. Giai đoạn từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công cho đến tr- ớc khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời 16
1.2.2. Giai đoạn từ khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời cho đến tr- ớc khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 23
1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 cho đến nay 27
***Ch- ơng 2*: CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 HIỆN HÀNH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG** 33
2.1. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Phần chung của Bộ luật hình sự 33
2.1.1. Nguyên tắc xử lý đối với ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Bộ luật hình sự 33
2.1.2. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 37
2.2. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự 41
2.2.1. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XII- "Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con ng- ời" của Bộ luật hình sự 41
2.2.2. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XIV- "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật hình sự 44





2.2.3. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XVI- "Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế" của Bộ luật hình sự 50
2.2.4. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XVIII- "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự 54
2.2.5. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XIX- "Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng" của Bộ luật hình sự 55
2.3. Thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử của Tòa án 56
2.3.1. Những v- ớng mắc, sai lầm trong việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử của Tòa án 56
2.3.2. Thực tiễn áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" trong hoạt động xét xử các tội phạm buôn bán ng- ời của Tòa án 61
2.3.3. Thực tiễn áp dụng "tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" trong hoạt động xét xử các tội xâm phạm sở hữu của Tòa án 64
2.3.4. Thực tiễn áp dụng những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Tòa án 71
2.3.5. Thực tiễn áp dụng những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử các tội phạm về ma túy của Tòa án 75
2.3.6. Thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử các vụ án xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng của Tòa án 78
***Ch- ơng 3*: HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH NÀY** 83
3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp 83
3.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp 86
3.3. Nâng cao chất l- ợng trong hoạt động đấu tranh phòng ngừa và chống các loại tội phạm có tính chất chuyên nghiệp của các cơ quan t- pháp 88
3.3.1. Đối với cơ quan Công an 88
3.3.2. Đối với Tòa án nhân dân 91
3.3.3. Đối với Viện kiểm sát nhân dân 92
**KẾT LUẬN** 95
**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO** 97

# MỞ ĐẦU

**1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu**

Trong điều kiện Đảng và Nhà n- ớc ta chủ tr- ơng phát triển nền kinh tế thị tr- ờng theo định h- ớng xã hội chủ nghĩa, đa dạng hóa các loại hình sở hữu, các thành phần kinh tế đều bình đẳng tr- ớc pháp luật và đều đ- ợc Nhà n- ớc bảo hộ nên Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đã có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Trong số các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 48 có ba tình tiết mới đ- ợc bổ sung là: tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp", "phạm tội có tính chất côn đồ", và tình tiết "xâm phạm tài sản của Nhà n- ớc". Trong đó, tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" đ- ợc bổ sung nhằm mục đích đấu tranh một cách mạnh mẽ đối với những đối t- ợng coi việc phạm tội nh- một nghề kiếm sống- một loại hành vi phạm tội đang diễn ra một cách rất phổ biến do ảnh h- ởng tiêu cực từ sự phát triển của nền kinh tế thị tr- ờng. Hơn nữa, việc quy định này cũng nảy sinh từ đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời gian qua là cần phải có chế tài xử lý nghiêm khắc để răn đe nhằm cải tạo, giáo dục đối với hình thức phạm tội nguy hiểm này.

Tuy nhiên, do là một quy định mới trong Bộ luật hình sự năm 1999 nên trong khoa học luật hình sự Việt Nam, vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp vẫn ch- a đ- ợc quan tâm, nghiên cứu một cách sâu sắc, đầy đủ, có hệ thống và toàn diện. Có rất nhiều vấn đề cần đ- ợc làm sáng tỏ để có quan điểm thống nhất và đầy đủ nh- về khái niệm, đặc điểm, điều kiện áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định của Bộ luật hình sự. Mặt khác, thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp cũng đã đặt ra nhiều v- ớng mắc đòi hỏi khoa học luật hình sự phải nghiên cứu, giải quyết nh- căn cứ áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tiêu chí xác định mức độ chuyên nghiệp của hành vi phạm tội, tiêu chí phân biệt tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác tại Điều 48 Bộ luật hình sự v.v...

Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn nữa những vấn đề lý luận về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong pháp luật hình sự để đ- a ra kiến nghị và các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này trong giai đoạn hiện nay không những có ý nghĩa lý luận - thực tiễn và pháp



lý quan trọng, mà còn là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây cũng là lý do luận chứng cho việc chúng tôi quyết định chọn đề tài "***Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong luật hình sự Việt Nam***" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

**2. Tình hình nghiên cứu**

Là một điểm mới của Bộ luật hình sự năm 1999 so với Bộ luật hình sự năm 1985, vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp vẫn ch- a đ- ợc nghiên cứu một cách đồng bộ, có hệ thống và toàn diện. Tại Việt Nam, vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đã đ- ợc đề cập, phân tích trong một số giáo trình và sách tham khảo nh- : *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003; *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1997; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, tập thể tác giả do TSKH. Lê Cảm chủ biên, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001 và 2003 (tái bản lần thứ nhất); *Tội phạm học nhập môn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2009 của TS. D- ơng Tuyết Miên; *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2010, của GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999- Phần chung,* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2000 của ThS. Đinh Văn Quế; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, do TS. Uông Chu L- u (chủ biên); *Thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong công tác xét xử của Tòa án và một số kiến nghị*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, 2009, tập thể tác giả do ThS. Đinh Văn Quế làm chủ nhiệm;…

Ngoài ra, vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp còn đ- ợc đề cập ở các mức độ khác nhau trong các công trình của một số tác giả khác nh- : *Về việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*, của Vũ Thành Long, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20, 2006; *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 1999 và một số kiến nghị*, của Trịnh Tiến Việt, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 13, 2004; *Những hạn chế trong các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và h- ớng khắc phục*, của Hồ Sỹ Sơn, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 16, 2008; *Một số vấn đề cần chú ý khi áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*, của Đinh Văn Quế, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 04, 2010.

Tuy nhiên, tất cả những nghiên cứu trên đây của các tác giả mới ở d- ới dạng là các bài viết đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, là một phần, mục trong các giáo trình, sách tham khảo hay sách bình luận, hoặc mới chỉ xem xét vấn đề ở cấp độ trao đổi ý kiến. Có nghĩa là cho đến nay trong khoa học luật hình sự của Việt Nam ch- a có công trình nghiên cứu nào đề cập đến chế định này một cách t- ơng đối có hệ thống, t- ơng đối đồng bộ và ở cấp độ một luận văn thạc sĩ hay một luận án tiến sĩ luật học.

**3. Phạm vi và mục đích nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Bộ luật hình sự năm 1999, d- ới góc độ pháp luật hình sự, đồng thời luận văn cũng có đề cập đến một số các quy định của pháp luật chuyên khác nhằm hỗ trợ cho việc giải quyết nhiệm vụ và đối t- ợng nghiên cứu.

Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là một vấn đề mới, có nhiều nội dung liên quan đến các chế định khác của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một cách có hệ thống về mặt lý luận những nội dung cơ bản của vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo luật hình sự Việt Nam và việc áp dụng chế định này trong thực tiễn, xác định những bất cập và từ đó đ- a ra các giải pháp hoàn thiện các quy định này trong pháp luật hình sự Việt Nam.

**4. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, tác giả luận văn tập trung giải quyết các vấn đề sau:

*Về mặt lý luận*, nghiên cứu khái niệm, các đặc điểm cơ bản của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, sự khác nhau giữa tình tiết tăng nặng phạm tội có tình chất chuyên nghiệp với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác, ý nghĩa của việc quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp với tính chất là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự hiện hành để làm sáng tỏ bản chất và nội dung pháp lý của chế định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong luật hình sự Việt Nam.

*Về mặt thực tiễn*, nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong thực tiễn xét xử của Tòa án, đồng thời phân tích những tồn tại xung quanh việc áp dụng chế định này nhằm đề xuất và luận chứng



sự cần thiết phải hoàn thiện và đ- a ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết này trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở n- ớc ta.

**5. Cơ sở lý luận và ph□ơng pháp nghiên cứu**

Những cơ sở lý luận của luận văn là các thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý nh- : luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài đăng trên tạp chí của các nhà khoa học - luật gia Việt Nam và n- ớc ngoài, cũng nh- các văn bản pháp luật của Nhà n- ớc và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự do Tòa án nhân dân tối cao hoặc (và) các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Trung - ơng ban hành có liên quan đến chế định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Ngoài ra, luận văn cũng đã sử dụng một số ph- ơng pháp tiếp cận để làm sáng tỏ về mặt khoa học từng vấn đề t- ơng ứng, đó là các ph- ơng pháp nghiên cứu nh- : lịch sử, so sánh, phân tích, tổng hợp…Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào số liệu thống kê trong các báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an và một số các vụ án hình sự trong thực tiễn xét xử, cũng nh- thông tin trên mạng Internet để phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề nghiên cứu.

**6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

□ nghĩa lý luận - thực tiễn quan trọng của luận văn là ở chỗ tác giả đã làm rõ khái niệm, bản chất pháp lý và các đặc điểm cơ bản của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, nội dung và điều kiện áp dụng của tình tiết này trên cơ sở xem xét các quy định của pháp luật hình sự hiện hành, đồng thời đ- a ra các kiến nghị hoàn thiện các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng chúng trong thực tiễn.

Đặc biệt, để góp phần cụ thể hóa hơn nữa chính sách hình sự của Nhà n- ớc ta và để phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn xét xử và pháp luật hình sự các n- ớc, tác giả luận văn kiến nghị bổ sung những tội danh có thể quy định tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung hình phạt, nh- ng lại ch- a đ- ợc nhà làm luật n- ớc ta quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành.

Ngoài ra, ở một chừng mực nhất định có thể khẳng định rằng, đây là nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên ở cấp độ một luận văn thạc sĩ đề cập đến vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong khoa học luật hình sự Việt Nam;

do đó nó còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy; nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành luật nói chung, luật hình sự nói riêng.

**7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 ch- ơng:

*Ch- ơng 1*: Một số vấn đề lý luận chung về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

*Ch- ơng 2*: Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Bộ luật hình sự và thực tiễn áp dụng.

*Ch- ơng 3*: Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

## *Ch- ơng 1*
## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phân biệt nó với các hình thức đa (nhiều) tội phạm

#### *1.1.1. Khái niệm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*

D- ới góc độ khoa học luật hình sự, khái niệm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp có thể đ- ợc định nghĩa nh- sau: *Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là hành vi của một ng- ời lấy việc phạm tội làm nghề sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn thu nhập chính và đã cố ý phạm tội nhiều lần về một hoặc các tội phạm, không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay ch- a bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu ch- a hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc ch- a đ- ợc xóa án tích.*

#### *1.1.2. Các đặc điểm của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*

Tác giả luận văn nêu ra một số đặc điểm cơ bản của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nh- sau:

*Thứ nhất*, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là một trong những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết định khung hình phạt đ- ợc quy định trong Bộ luật hình sự.



*Thứ hai*, ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo thực tiễn xét xử là ng- ời phải phạm tội từ 05 lần trở lên về cùng một tội phạm; đây là điều kiện cần, có tính tiên quyết.

*Thứ ba*, đặc điểm có tính đặc tr- ng nhất của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, là ng- ời phạm tội phải lấy việc phạm tội là ph- ơng tiện kiếm sống, lấy kết quả của các lần phạm tội là nguồn thu nhập chính, là nguồn sống chính.

#### *1.1.3. Phân biệt phạm tội có tính chất chuyên nghiệp với phạm tội nhiều lần*

*Những điểm giống nhau*: Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phạm tội nhiều lần có một số đặc điểm giống nhau cơ bản: *Thứ nhất*, chúng đều là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Phần chung, là tình tiết định khung hình phạt trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự năm 1999; *thứ hai*, ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và ng- ời phạm tội nhiều lần, đều là ng- ời đã phải phạm tội từ 02 lần trở lên về cùng một tội phạm..

*Những điểm khác nhau*: Giữa phạm tội nhiều lần và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp cũng có một số điểm khác nhau cơ bản: *Thứ nhất*, đối với phạm tội nhiều lần, thì chỉ cần 02 lần ng- ời thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến cùng một khách thể và mỗi lần đều đã cấu thành một tội phạm và đ- ợc đ- a ra xét xử cùng một lần trong cùng một vụ án. Còn đối với phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, thì phải đủ từ 05 lần phạm tội trở lên theo nh- h- ớng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP và không phân biệt các lần phạm tội này đã bị xét xử hay ch- a bị xét xử chỉ cần vẫn nằm trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và ch- a đ- ợc xóa án tích mà thôi; *thứ hai,* đối với tr- ờng hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thì ng- ời phạm tội phải lấy các lần phạm tội làm nghề sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Còn đối với phạm tội nhiều lần, chỉ cần phạm tội 02 lần trở lên về cùng một tội, các tội này đều ch- a bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đ- ợc đ- a ra xét xử cùng một lần trong cùng một vụ án.

### 1.2. Khái l□ợc sự hình thành và phát triển những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong luật hình sự Việt Nam

#### *1.2.1. Giai đoạn từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công cho đến tr- ớc khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời*

Tác giả luận văn trình bày khái l- ợc sự hình thành và phát triển những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong luật hình sự Việt Nam từ năm 1946 đến tr- ớc khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời.

***1.2.2. Giai đoạn từ khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời cho đến tr- ớc khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999***

Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời là một b- ớc tiến lớn trong hoạt động lập pháp của Nhà n- ớc ta nói chung và lập pháp hình sự nói riêng. Tuy nhiên, có một điều đáng tiếc là Bộ luật hình sự năm 1985 đã không đề cập đến hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Qua hơn ba năm thực hiện, Bộ luật hình sự năm 1985 đã bộc lộ những hạn chế cần đ- ợc khắc phục. Đó là từ thực tiễn xã hội, xuất hiện các đối t- ợng chuyên lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính của bản thân; do đó, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội này của bị cáo đối với xã hội cao hơn hành vi phạm tội thông th- ờng (cơ bản) và vì thế, cần phải đ- ợc quy định trong Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, tại kỳ họp thứ 6 ngày 28-12-1989, Quốc hội n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Theo đó, *"tại điểm a của khoản 2 các điều 97, 129, 131, 132, 134, 149, 152, 154, 155, 157, 166, 201 và điểm b của khoản 2 các điều 153, 167 đ- ợc bổ sung các chữ "hoặc có tính chất chuyên nghiệp"* (khoản 1 Điều 2). Bổ sung một điều mới là Điều 96a- Tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy (khoản 3 Điều 2); sửa đổi, bổ sung Điều 151- Tội c- ớp tài sản của công dân (khoản 7 Điều 2), Điều 165- Tội đầu cơ (khoản 8 Điều 2); trong các tội này, đều quy định tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng định khung. Tại kỳ họp thứ 9 ngày 12-8-1991, Quốc hội n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Trong đó, đáng chú ý là tại khoản 13 Điều 2 của Luật này đã sửa đổi, bổ sung tình tiết phạm tội "có tính chất chuyên nghiệp" vào khoản 2 Điều 201- Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do ng- ời khác phạm tội mà có. Tại kỳ họp thứ 2 ngày 22-12-1992, Quốc hội n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Trong Luật này, tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp vẫn tiếp tục đ- ợc quy định là tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 2 các Điều 97 (Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới), 134 (Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa) và 167 (Tội làm giả, tội buôn bán hàng giả). Tại kỳ họp thứ 11 ngày



10-5-1997, Quốc hội n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Trong đó, cũng đã quy định tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng định khung tại khoản 3 của một số điều luật mới là Điều 185b- Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Điều 185đ- Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Nh- vậy, có thể thấy từ năm 1985 đến năm 1997, trong vòng 12 năm, Bộ luật hình sự năm 1985 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung 04 lần. Qua các lần sửa đổi, vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đã đ- ợc Nhà n- ớc đề cập và đ- ợc quy định thành tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

***1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 cho đến nay***

Mặc dù đã trải qua bốn lần sửa đổi, bổ sung, nh- ng nhiều quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 đã trở nên bất cập, không đáp ứng đ- ợc đầy đủ yêu cầu phòng, chống tội phạm trong giai đoạn mới. Đáp ứng yêu cầu đó, tại kỳ họp thứ 6 ngày 21-12-1999, Quốc hội n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X đã thông qua Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999), thay thế cho Bộ luật hình sự năm 1985; Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực từ ngày 1-7-2000.

Kế thừa các quy định của pháp luật hình sự tr- ớc đây, lần đầu tiên Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 48. Trong tr- ờng hợp tình tiết này đã đ- ợc xác định là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không đ- ợc coi là tình tiết tăng nặng. Việc quy định nh- trên đảm bảo không bị bỏ sót hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp khi xử lý, đồng thời là một b- ớc tiến mới trong hoạt động lập pháp và kỹ thuật lập pháp hình sự, khẳng định sự quyết tâm của Đảng và Nhà n- ớc ta trong việc đấu tranh phòng và chống hình thức phạm tội này trong tình hình mới.

Trong Phần các tội phạm, tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đ- ợc quy định là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tại 16 điều luật (Điều 119, 120, 133, 134, 135, 136, 138, 139, 153, 155, 156, 157, 193, 248, 249, 255).

Tuy nhiên, qua 08 năm thi hành, Bộ luật hình sự năm 1999 đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế đòi hỏi phải đ- ợc khắc phục. Ngày 19-6-2009, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, có hiệu lực thi hành từ ngày

01-01-2010. Kế thừa các quy định của pháp luật hình sự tr- ớc đây, Luật này vẫn tiếp tục đề cập đến vấn đề phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; cụ thể là: trong số 13 điều luật đ- ợc bổ sung quy định về các tội danh mới (Điều 164a- Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà n- ớc; Điều 164b- Tội vi phạm quy định về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà n- ớc; Điều 170a- Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; Điều 181a- Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật trong hoạt động chứng khoán; Điều 181b- Tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán; Điều 181c- Tội thao túng giá chứng khoán; Điều 182a- Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Điều 182b- Tội vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi tr- ờng; Điều 191a- Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại; Điều 226a- Tội truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của ng- ời khác; Điều 226b- Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; Điều 230a- Tội khủng bố và 230b- Tội tài trợ khủng bố), thì có 02 điều luật (164a và 226b) quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng định khung tại khoản 2 của điều luật; có 01 điều luật đ- ợc sửa đổi, đã bổ sung tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp (Điều 251).

## *Ch- ơng 2*
## CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 HIỆN HÀNH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

### 2.1. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Phần chung của Bộ luật hình sự

***2.1.1. Nguyên tắc xử lý đối với ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Bộ luật hình sự***

Điều 3 "Nguyên tắc xử lý" Bộ luật hình sự có 5 khoản quy định chính sách hình sự của Đảng và Nhà n- ớc ta trong xử lý tội phạm, từ khi tội phạm mới xảy ra cho đến khi ng- ời có hành vi phạm tội bị kết án và chấp hành xong hình phạt.



Điều này phản ánh ph- ơng châm đấu tranh phòng, chống tội phạm và kết quả thực tiễn đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên đất n- ớc ta; đồng thời cũng thể hiện rõ các nguyên tắc của pháp luật hình sự của Nhà n- ớc ta nh- : pháp chế, bình đẳng, nhân đạo, công bằng.

***2.1.2. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự***

Điều 48 "Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự" của Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định 14 nhóm tình tiết tăng nặng, (từ điểm a đến điểm o khoản 1 của điều luật). Trong đó, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đ- ợc quy định là một tình tiết tăng nặng tại điểm b khoản 1 Điều 48. Tuy nhiên, trong Bộ luật hình sự năm 1999 lại ch- a xác định thế nào là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên các cơ quan tiến hành tố tụng th- ờng gặp rất nhiều khó khăn khi xác định, vận dụng tình tiết này vào việc giải quyết các vụ án. Để các Tòa án áp dụng đúng, thống nhất pháp luật, ngày 12-5-2006, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP h- ớng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, trong đó tại mục 5 đã h- ớng dẫn về việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 và một số điều luật trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

### 2.2. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự

Tác giả luận văn trình bày tóm l- ợc các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự, bao gồm:

***2.2.1. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XII- "Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con ng- ời" của Bộ luật hình sự***

***2.2.2. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XIV- "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật hình sự***

***2.2.3. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XVI- "Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế" của Bộ luật hình sự***

***2.2.4. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XVIII- "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự***

***2.2.5. Các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Ch- ơng XIX- "Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng" của Bộ luật hình sự***

**2.3. Thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử của Tòa án**

***2.3.1. Những v- ớng mắc, sai lầm trong việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử của Tòa án***

Kể từ khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006, h- ớng dẫn việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, thì các Tòa án th- ờng không gặp nhiều khó khăn, v- ớng mắc khi áp dụng tình tiết này trong việc giải quyết các vụ án hình sự. Tuy nhiên, vẫn có những Tòa án do có nhận thức pháp luật không đúng, đặc biệt là có sự nhầm lẫn, ch- a phân biệt đ- ợc đâu là tình tiết định khung hình phạt và đâu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc không nắm vững nguyên tắc áp dụng pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự nên trong nhiều tr- ờng hợp đã không áp dụng, hoặc áp dụng không đúng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" đối với bị cáo.

***2.3.2. Thực tiễn áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" trong hoạt động xét xử các tội phạm buôn bán ng- ời của Tòa án***

*Bảng 2.1: Báo cáo thống kê tổng kết 12 năm của Tòa án nhân dân tối cao về tình hình xét xử sơ thẩm các vụ án buôn bán ng- ời có quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt*

| Năm | Số vụ | Tổng số các bị cáo | Nhân thân | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp | Tỷ lệ % so với tổng số bị cáo |
| 1998 | 215 | 369 | 19 | 5,14 |
| 1999 | 191 | 336 | 27 | 8,03 |
| 2000 | 186 | 311 | 31 | 9,96 |
| 2001 | 103 | 170 | 28 | 16,47 |
| 2002 | 125 | 191 | 24 | 12,56 |
| 2003 | 83 | 142 | 32 | 22,53 |
| 2004 | 110 | 169 | 29 | 17,15 |
| 2005 | 100 | 185 | 21 | 11,35 |
| 2006 | 157 | 300 | 37 | 12,3 |
| 2007 | 184 | 347 | 26 | 7,49 |
| 2008 | 197 | 366 | 38 | 10,38 |
| 2009 | 205 | 440 | 49 | 11,13 |
| 31-6-2010 | 88 | 179 | 17 | 9,49 |
| **Tổng số** | **1.944** | **3.505** | **378** | **10,78** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*



Qua số liệu trên bảng thống kê trên thấy, tỷ lệ ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp (không phân biệt là tình tiết tăng nặng hay định khung hình phạt) trong tổng số các bị cáo là t- ơng đối cao và có xu h- ớng năm sau cao hơn năm tr- ớc. Điều này phản ánh, hiện nay trong điều kiện nền kinh tế thị tr- ờng ở n- ớc ta, tình hình tội phạm có tính chất chuyên nghiệp trong các loại tội phạm buôn bán ng- ời có diễn biến hết sức phức tạp, khó l- ờng, đòi hỏi Đảng và Nhà n- ớc ta phải có những chính sách, biện pháp phù hợp để đấu tranh, xử lý, tiến tới đẩy lùi loại tội phạm này trong xã hội.

***2.3.3. Thực tiễn áp dụng "tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" trong hoạt động xét xử các tội xâm phạm sở hữu của Tòa án***

Thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sở hữu có quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, nh- sau:

*Bảng 2.2: Thống kê xét xử sơ thẩm các vụ án xâm phạm sở hữu năm 2008*

| TT | Tội danh | Số vụ | bị cáo | Nhân thân bị cáo | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chuyên nghiệp | Tỷ lệ% so với tổng số các bị cáo |
| 1 | Điều 133- Tội c- ớp tài sản | 1227 | 3024 | 138 | 4,56 |
| 2 | Điều 134- Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản | 5 | 7 | 1 | 14,28 |
| 3 | Điều 135- Tội c- ỡng đoạt tài sản | 300 | 533 | 28 | 5,25 |
| 4 | Điều 136- Tội c- ớp giật tài sản | 1.595 | 2.757 | 197 | 7,14 |
| 5 | Điều 138- Trộm cắp tài sản | 10.257 | 16.422 | 1080 | 6,57 |
| 6 | Điều 139-Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản | 1.042 | 1.453 | 65 | 4,47 |
| **Tổng số** | | **1.4426** | **2.4196** | **1.509** | **6,23** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*

*Bảng 2.3: Thống kê xét xử sơ thẩm các vụ án xâm phạm sở hữu năm 2009*

| TT | Tội danh | Số vụ | bị cáo | Nhân thân bị cáo | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chuyên nghiệp | Tỷ lệ% so với tổng số các bị cáo |
| 1 | Điều 133- Tội c- ớp tài sản | 1360 | 3207 | 514 | 16,02 |
| 2 | Điều 134- Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản | 6 | 8 | 0 | 0 |
| 3 | Điều 135- Tội c- ỡng đoạt tài sản | 628 | 773 | 63 | 8,15 |
| 4 | Điều 136- Tội c- ớp giật tài sản | 19.300 | 29.180 | 1.720 | 58,94 |
| 5 | Điều 138- Trộm cắp tài sản | 3.497 | 5.319 | 913 | 17,16 |
| 6 | Điều 139-Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản | 2.304 | 2.948 | 100 | 3,39 |
| **Tổng số** | | **27.095** | **41.453** | **3.310** | **7,984** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*

*Bảng 2.4: Thống kê xét xử sơ thẩm các vụ án xâm phạm sở hữu năm 2010*

| TT | Tội danh | Số vụ | bị cáo | Nhân thân bị cáo | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chuyên nghiệp | Tỷ lệ% so với tổng số các bị cáo |
| 1 | Điều 133- Tội c- ớp tài sản | 3030 | 5893 | 1003 | 8,2 |
| 2 | Điều 134- Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản | 9 | 12 | 2 | 16,7 |
| 3 | Điều 135- Tội c- ỡng đoạt tài sản | 799 | 1.286 | 125 | 11,54 |
| 4 | Điều 136- Tội c- ớp giật tài sản | 4.154 | 6.930 | 529 | 7,63 |
| 5 | Điều 138- Trộm cắp tài sản | 26.274 | 30.039 | 3.096 | 10,30 |
| 6 | Điều 139-Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản | 2.314 | 2.970 | 830 | 27,94 |
| **Tổng số** | | **36.580** | **47.130** | **5.585** | **11,85** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*

Quan sát thực tiễn công tác xét xử các vụ án hình sự về các tội xâm phạm sở hữu của Tòa án nhân dân các cấp, nhận thấy: đa số các Tòa án đều không mắc sai lầm trong việc xác định tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên khi xác định, đánh giá các tình tiết cụ thể và áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự để giải quyết vụ án, các Tòa án lại gặp nhiều khó khăn, v- ớng mắc trong việc xác định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết định khung hình phạt; trong đó, các Tòa án cũng hay gặp v- ớng mắc, nhầm lẫn trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất chuyên nghiệp với tình tiết phạm tội nhiều lần.

***2.3.4. Thực tiễn áp dụng những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Tòa án***

Thực tiễn xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế có quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung hình phạt nh- sau:

*Bảng 2.5: Số liệu xét xử sơ thẩm các vụ án kinh tế năm 2008*

| TT | Tội danh | Số vụ | bị cáo | Nhân thân bị cáo | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chuyên nghiệp | Tỷ lệ% so với tổng số các bị cáo |
| 1 | Điều 153- Tội buôn lậu | 17 | 37 | 9 | 24,32 |
| 2 | Điều 155-Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm | 118 | 184 | 12 | 6,52 |
| 3 | Điều 156-Tội sản xuất, buôn bán hàng giả | 6 | 9 | 1 | 11,11 |
| 4 | Điều 157- Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là l- ơng thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh | 22 | 34 | 6 | 17,6 |
| **Tổng số** | | **163** | **264** | **28** | **10,60** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*



*Bảng 2.6: Số liệu xét xử sơ thẩm các vụ án kinh tế năm 2009*

| TT | Tội danh | Số vụ | bị cáo | Nhân thân bị cáo | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chuyên nghiệp | Tỷ lệ% so với tổng số các bị cáo |
| 1 | Điều 153- Tội buôn lậu | 49 | 102 | 15 | 14,70 |
| 2 | Điều 155-Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm | 200 | 309 | 18 | 5,8 |
| 3 | Điều 156-Tội sản xuất, buôn bán hàng giả | 5 | 13 | 3 | 23,07 |
| 4 | Điều 157- Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là l- ơng thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh | 30 | 40 | 5 | 12,5 |
| **Tổng số** | | **284** | **464** | **41** | **8,83** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*

*Bảng 2.7: Số liệu xét xử sơ thẩm các vụ án kinh tế năm 2010*

| TT | Tội danh | Số vụ | bị cáo | Nhân thân bị cáo | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chuyên nghiệp | Tỷ lệ% so với tổng số các bị cáo |
| 1 | Điều 153- Tội buôn lậu | 19 | 39 | 5 | 12,82 |
| 2 | Điều 155-Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm | 187 | 230 | 12 | 5,21 |
| 3 | Điều 156-Tội sản xuất, buôn bán hàng giả | 15 | 39 | 11 | 28,20 |
| 4 | Điều 157- Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là l- ơng thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh | 16 | 35 | 10 | 28,57 |
| **Tổng số** | | **237** | **343** | **38** | **11,07** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*

Qua xem xét thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Tòa án các cấp, nhận thấy: các Tòa án đều không có nhiều sai sót trong việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các Tòa án lại gặp rất nhiều khó khăn khi xác định thế nào là "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" trong tr- ờng hợp, ng- ời phạm tội có nghề nghiệp, công việc ổn định và thu nhập đều đặn hàng tháng, thậm chí còn cao hơn nhiều lần so với mặt bằng chung trong khu vực nơi sinh sống. Nh- ng ng- ời phạm tội lại phạm tội rất nhiều lần, số tiền thu đ- ợc từ việc phạm tội đ- ợc ng- ời phạm tội nhập vào với thu nhập chính đáng từ công việc của họ và đ- ợc đầu t- ng- ợc trở lại hoạt động phạm tội để thu lợi nhiều hơn.

***2.3.5. Thực tiễn áp dụng những quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử các tội phạm về ma túy của Tòa án***

*Bảng 2.8: Số liệu thực tiễn xét xử sơ thẩm các vụ án sản xuất trái phép chất ma túy trên cả n- ớc từ năm 2008 đến năm 2010*

| Năm | Tội danh | Vụ | Tổng số bị cáo | Phạm tội chuyên nghiệp | Tỷ lệ % so với tổng số bị cáo |
|---|---|---|---|---|---|
| 2008 | Điều 193- Tội sản xuất trái phép chất ma túy | 11 | 13 | 3 | 23,07 |
| 2009 | Điều 193- Tội sản xuất trái phép chất ma túy | 13 | 20 | 0 | 0 |
| 2010 | Điều 193- Tội sản xuất trái phép chất ma túy | 19 | 29 | 4 | 13,79 |
| **Tổng số** | | **43** | **62** | **7** | **21,21** |

*Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao.*

Tr- ớc thực trạng trên, cần thiết phải đặt ra câu hỏi, chúng ta đã đầu t- nhiều tiền của, con ng- ời vào công tác phòng ngừa và chống tội phạm về ma túy nh- ng hiệu quả ch- a t- ơng xứng với sự đầu t- đó. Vì vậy, trong thời gian tới, cần quán triệt để nâng cao nhận thức cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa ph- ơng trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng; đồng thời cũng cần phải nghiên cứu đề ra đ- ờng lối, chính sách và ph- ơng pháp hợp lý để đẩy nhanh và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phòng ngừa và chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

***2.3.6. Thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử các vụ án xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng của Tòa án***

Theo Báo cáo số 121/TA-TKTH ngày 15-9-2010 của Tòa án nhân dân tối cao, trong 12 năm từ năm 1998 đến ngày 31-6-2010, toàn ngành Tòa án đã xét xử sơ thẩm 11.077 vụ án mại dâm với 15.062 bị cáo. Trong đó, Tòa án nhân dân các cấp đã phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm 130 bị cáo, phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm 1.614 bị cáo, phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm 8.911 bị cáo, từ 3 năm trở xuống 2.339 bị cáo, còn lại là các hình phạt khác. Số bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm 4%, bị cáo phạm tội chuyên nghiệp chiếm 5,57%, bị cáo là dân tộc ít ng- ời chiếm 3,2%, số tội phạm nữ chiếm tỷ lệ khá cao (47%), đặc biệt là độ tuổi của các "má mì", "cò" ngày càng đ- ợc trẻ hóa, chủ yếu xuất thân từ nông thôn và hầu hết đã trải qua nghề gái bao nên có nhiều thủ đoạn để trốn tránh pháp luật.



Đối với các tội phạm cờ bạc, trong 12 năm qua, các Tòa án đã xét xử sơ thẩm 17.964 vụ án cờ bạc, với 63.223 bị cáo. Về cơ cấu vùng miền, tội phạm cờ bạc có ở hầu hết khắp các vùng miền của đất n- ớc từ trung du, đồng bằng đến vùng cao, miền núi, thậm chí cả ở vùng biên giới, hải đảo, nh- ng tập trung chủ yếu là ở các tỉnh, thành phố lớn. Về cơ cấu độ tuổi, chủ yếu là độ tuổi lao động từ 20 tuổi đến 60 tuổi, đặc biệt các đối t- ợng phạm tội từ độ tuổi 20 đến 40 chiếm tỷ lệ 70%, đây là một điều đáng lo ngại. Về nhân thân, đa số các đối t- ợng cờ bạc chuyên nghiệp đều có tiền án, tiền sự.

Thực tiễn công tác xét xử các vụ án này, về cơ bản Tòa án các cấp đều không có khó khăn, v- ớng mắc trong việc xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Tuy nhiên, trong một số tr- ờng hợp khi xác định tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, các Tòa án lại gặp nhiều khó khăn, v- ớng mắc.

## *Ch- ơng 3*

# HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ PHẠM TỘI CÓ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGHIỆP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH NÀY

## 3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp

Tr- ớc yêu cầu cải cách để xây dựng nền t- pháp trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa,... thì một trong những biện pháp có ý nghĩa rất quan trọng là hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật hình sự nói riêng.

Việc hoàn thiện các quy định về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp cũng không nằm ngoài mục đích hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, thể hiện trên các ph- ơng diện sau:

* Về ph- ơng diện thực tiễn
* Về ph- ơng diện lập pháp
* Về ph- ơng diện lý luận

**3.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp**

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự hiện hành kết hợp với thực tiễn áp dụng những quy định này, chúng tôi xin đ- a ra một số khuyến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật hình sự về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nh- sau:

*Thứ nhất*, Bộ luật hình sự năm 1999, đã quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 48 và là tình tiết định khung tại nhiều điều luật trong Phần các tội phạm. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự năm 1999 ch- a có quy định khái niệm pháp lý về thế nào là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên dẫn đến sự không thống nhất trong nhận thức và áp dụng tình tiết này giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Mặc dù, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã có Nghị quyết h- ớng dẫn về việc áp dụng tình tiết này trong hoạt động xét xử của Tòa án, tuy nhiên ch- a có h- ớng dẫn trong tr- ờng hợp có ng- ời nhiều lần phạm các tội khác nhau và ng- ời này lấy việc phạm tội là ph- ơng tiện kiếm sống, lấy kết quả các lần phạm tội làm nguồn thu nhập chính thì có thuộc tr- ờng hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp hay không ? Theo chúng tôi, việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp cần phân biệt:

Nếu áp dụng là tình tiết định khung của từng tội danh thì theo h- ớng dẫn hiện hành của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nếu áp dụng là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 thì chỉ cần chứng minh bị cáo phạm tội từ 05 lần trở lên (không phân biệt là tội gì, phạm một tội hay các tội khác nhau) và bị cáo lấy việc phạm tội là ph- ơng tiện kiếm sống, là nguồn thu nhập chính.

*Thứ hai*, thực tiễn xét xử cho thấy, các đối t- ợng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp th- ờng bị áp dụng hình phạt là phạt tiền và quản chế (nếu nh- điều luật về tội phạm bị kết án có quy định) nhằm t- ớc đi của ng- ời bị kết án một khoản tiền và buộc họ phải c- trú, làm ăn, sinh sống tại một địa ph- ơng nhất định d- ới sự kiểm tra, giám sát của chính quyền và nhân dân địa ph- ơng, để họ không còn cơ hội tiếp diễn lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống. Tuy nhiên, tại Điều 30- Phạt tiền và Điều 38- Quản chế thì ch- a quy định việc áp dụng hình phạt này đối với ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên dẫn việc hiểu và



áp dụng hình phạt này trên thực tế đối với ng- ời có hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thiếu thống nhất.

*Thứ ba*, trong cấu thành tội phạm tăng nặng tại một số điều luật ch- a hợp lý nh- : hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp không đ- ợc quy định là tình tiết định khung hình phạt, trong khi có nhiều tình tiết khác có tính nguy hiểm ít hơn (ví dụ: phạm tội nhiều lần) thì lại bị quy định là tình tiết định khung nên đã dẫn đến việc xử lý tội phạm không công bằng, ch- a thể hiện đ- ợc tính trừng trị nghiêm minh loại tội phạm này để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

D- ới góc độ nhận thức-khoa học, chúng tôi xin đ- a ra mô hình lý luận của các quy phạm về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nh- sau:

*Thứ nhất*, cần bổ sung trong Ch- ơng I Điều khoản cơ bản của Bộ luật hình sự năm 1999 một điều luật với tên gọi là "Một số khái niệm" để quy định về một số khái niệm cần có cách hiểu thống nhất trong Bộ luật hình sự, trong đó bao gồm quy định khái niệm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và các nguyên tắc áp dụng tình tiết này với ý nghĩa là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và những tr- ờng hợp áp dụng với ý nghĩa là tình tiết định khung hình phạt trong một tội danh cụ thể.

*Thứ hai*, cần bổ sung đối t- ợng ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp vào khoản 2 Điều 30- Phạt tiền và đoạn 2 Điều 38- Quản chế của Bộ luật hình sự để tạo sự thống nhất về mặt pháp luật trong việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với những ng- ời này nhằm không cho họ có điều kiện tiếp tục lấy việc phạm tội là ph- ơng tiện kiếm sống, đồng thời cũng là thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc nghiêm trị và giáo dục ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp của Đảng và Nhà n- ớc ta.

*Thứ ba*, cần bổ sung tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung trong một số tội phạm nh- đã phân tích ở trên nhằm tăng khả năng trừng trị hành vi phạm tội có tính chất nguy hiểm này, đồng thời cũng đảm bảo nguyên tắc nghiêm trị và tính công bằng trong xử lý tội phạm, đảm bảo yêu cầu phòng, chống loại tội phạm này trong tình hình mới.

**3.3. Nâng cao chất l□ợng trong hoạt động đấu tranh phòng ngừa và chống các loại tội phạm có tính chất chuyên nghiệp của các cơ quan t□ pháp**

***3.3.1. Đối với cơ quan Công an***

Trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm có tính chất chuyên nghiệp nói riêng thì công tác quản lý hành chính có vai trò hết

sức quan trọng. Để khắc phục những hạn chế thiếu sót còn tồn tại trong công tác của lực l- ợng cảnh sát quản lý hành chính nhất là cảnh sát khu vực ở địa bàn ph- ờng, đồng thời phát huy hết tác dụng của biện pháp hành chính để phòng ngừa tội phạm, lực l- ợng Công an về quản lý hành chính cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Một là*, làm tốt công tác quản lý nhân khẩu theo h- ớng đi sâu nắm vững từng hộ, từng ng- ời để nắm chắc tình hình hoạt động của các loại đối t- ợng và địa bàn trọng điểm.

*Hai là*, lãnh đạo Công an địa ph- ơng cần tăng c- ờng chỉ đạo công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu để nắm vững tình hình an ninh trật tự ở địa bàn dân c- thuộc phạm vi phụ trách, nhất là tình hình vi phạm pháp luật, tình hình tội phạm, phát hiện đối t- ợng truy nã, đối t- ợng từ nơi khác đến hoạt động.

*Ba là*, lực l- ợng Cảnh sát khu vực cần chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, phục vụ hoạt động điều tra, khám phá vụ án hình sự.

*Bốn là,* tăng c- ờng hiệu quả quản lý nhà n- ớc về trật tự xã hội trong công tác quản lý vũ khí, chất nổ, quản lý đặc doanh, cần tăng c- ờng hoạt động tuần tra kiểm soát, vận động nhân dân giao nộp thu gom vũ khí chất nổ, hạn chế tình trạng mất mát, mua bán, tạo ra sơ hở để bọn phạm tội sử dụng vũ khí, chất nổ hoạt động phạm tội.

*Năm là*, cần duy trì và đẩy mạnh hoạt động tuần tra, kiểm soát của lực l- ợng Cảnh sát trật tự để phát huy tác dụng phòng ngừa tội phạm.

***3.3.2. Đối với Tòa án nhân dân***

Tòa án các cấp cần làm tốt các chức năng, nhiệm vụ xét xử đối với những vụ án có bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và thực hiện một số biện pháp sau đây:

*Thứ nhất*, cần tổng kết, tổ chức hội nghị chuyên đề h- ớng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử các vụ án có bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chú ý những căn cứ quyết định hình phạt, nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, bảo đảm việc xét xử các vụ án có ng- ời phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đ- ợc nghiêm chỉnh, đúng pháp luật.

*Thứ hai*, Tòa án nhân dân các địa ph- ơng cần phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát rà soát lại toàn bộ những vụ án có bị cáo phạm tội có tính chất



chuyên nghiệp thuộc thẩm quyền xét xử của cấp mình. Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà họ đã thực hiện mà có hình thức xử phạt nghiêm minh theo đúng pháp luật, công bố kết quả xét xử trên các ph- ơng tiện truyền thông đại chúng để tác động răn đe, giáo dục chung.

*Thứ ba*, phát hiện những sơ hở, thiếu sót hoặc những hành vi vi phạm khác có liên quan đến tội phạm chuyên nghiệp, là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Trên cơ sở đó, Tòa án kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để khắc phục nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm theo quy định tại Điều 225 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Đây là vấn đề lâu nay rất ít đ- ợc Tòa án chú ý.

*Thứ t- ,* hiệu lực và hiệu quả của việc xét xử các vụ án có bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là ở khâu thi hành án. Trong thời gian tới, Tòa án các cấp cần rà soát lại những bản án có bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, đã có hiệu lực pháp luật, ch- a thi hành án. Phải ra ngay quyết định thi hành án theo đúng quy định tại Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

***3.3.3. Đối với Viện kiểm sát nhân dân***

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm có tính chất chuyên nghiệp, ngành Kiểm sát cần tiến hành các công tác sau:

*Thứ nhất*, cần làm tốt công tác quản lý, xử lý tin báo về tội phạm, về các đối t- ợng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Đây là công việc rất quan trọng, góp phần giúp cơ quan Công an xử lý, điều tra khám phá vụ án một cách nhanh chóng.

*Thứ hai*, Viện kiểm sát ở hai cấp cần chú trọng kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án có bị can phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; chú trọng kiểm sát xét xử các vụ án này, bố trí Kiểm sát viên có năng lực trực tiếp nghiên cứu và thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Việc thực hành quyền công tố phải đ- ợc thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và ng- ời thực hiện hành vi phạm tội, không làm oan ng- ời vô tội, kiến nghị và xử lý kịp thời những sai phạm của những ng- ời tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật s- , ng- ời bào chữa và những ng- ời tham gia tố tụng khác. Tăng c- ờng công tác kiểm sát việc bắt, giam, giữ, bảo đảm đúng pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các tr- ờng

hợp oan, sai trong bắt, tạm giữ, tạm giam thuộc phạm vi thẩm quyền phê chuẩn của mình.

*Thứ ba*, Viện kiểm sát các cấp cần phối hợp chặt chẽ với Công an, Tòa án đ- a một số vụ án có bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp xét xử l- u động tại chính nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, để nâng cao tác dụng giáo dục cho nhân dân, động viên nhân dân tham giá phát hiện, tố giác tội phạm.

## KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu đề tài "***Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong luật hình sự Việt Nam***" trong luận văn cao học này cho phép chúng tôi đ- a ra một số kết luận chung d- ới đây.

1. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là một trong quy định trong pháp luật hình sự Việt Nam, thể hiện đ- ờng lối và chính sách hình sự của Đảng và Nhà n- ớc ta đối với ng- ời phạm tội và hành vi do họ thực hiện. Việc quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong pháp luật hình sự Việt Nam thể hiện ph- ơng châm đúng đắn của đ- ờng lối xử lý về hình sự là "nghiêm trị", thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục, cảm hóa, cải tạo ng- ời phạm tội trở thành ng- ời l- ơng thiện.

2. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đ- ợc quy định trong Bộ luật hình sự là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc là tình tiết định khung hình phạt trong các điều luật về các tội phạm, nên nó có mối quan hệ chặt chẽ với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác và với các tội danh cụ thể trong Bộ luật hình sự. Do đó, có thể khẳng định rằng, khái niệm và các cơ sở pháp lý của phạm tội có tính chất chuyên nghiệp cũng xuất phát từ khái niệm và cơ sở của tội phạm. Cho nên, việc xác định và áp dụng đúng đắn tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong thực tiễn sẽ tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng pháp luật đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, bảo vệ có hiệu quả các lợi ích của Nhà n- ớc, các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.

3. Mặc dù phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đã đ- ợc quy định một cách chính thức và cụ thể trong Bộ luật hình sự, nh- ng đối với mỗi tr- ờng hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thì việc hiểu rõ bản chất của nó để áp dụng trong



thực tiễn còn nhiều vấn đề ch- a rõ ràng và ch- a thống nhất. Vì thế, trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng nhiều khi còn áp dụng ch- a đúng với quy định của điều luật. Cho nên, trong thực tiễn xét xử cho thấy bên cạnh những quyết định áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp có căn cứ và đúng pháp luật thì vẫn còn có một số tr- ờng hợp áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp không có căn cứ và ch- a đúng pháp luật, khiến việc xử lý tội phạm không nghiêm, qua đó gây ảnh h- ởng tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung, tội phạm có tính chất chuyên nghiệp nói riêng.

4. Tr- ớc yêu cầu cải cách để xây dựng nền t- pháp trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, thì việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng là một trong những biện pháp có ý nghĩa rất quan trọng. Trong đó, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về phạm tội có tính chất chuyên nghiệp cũng là một trong những giải pháp mang tính vừa cấp bách vừa chiến l- ợc, đảm bảo vừa phù hợp với thực tiễn đất n- ớc vừa phù hợp với pháp luật hình sự các n- ớc. D- ới góc độ nhận thức - khoa học, nhà làm luật cần bổ sung điều luật quy định về khái niệm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành, đồng thời ghi nhận, bổ sung tình tiết này vào tình tiết định khung hình phạt trong một số điều luật về tội phạm mà trong thực tiễn xét xử đã xảy ra. Bên cạnh đó, cũng cần có những giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong thực tiễn để việc áp dụng đảm bảo có căn cứ hợp pháp và đúng pháp luật.

5. □ một chừng mực nhất định, luận văn đã giải quyết đ- ợc một số vấn đề lý luận - thực tiễn xung quanh quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm. Tuy nhiên, việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn quy định này d- ới góc độ nhận thức khoa học nhằm làm sâu sắc hơn là rất cần thiết đối với khoa học luật hình sự n- ớc ta hiện nay.